

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13 /2020/HS-ST**
Ngày 16 / 3 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lý Thị Nhân** và bà **Lê Thị Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 04/3/2020, đối với bị cáo:

NGUYỄN THU LAN A, sinh ngày 28/9/2001 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 1, phường A, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Họ tên mẹ kế: Lê Thị H, sinh năm 1977; Chồng, con: Chưa có.

* Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân: Ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 146/2019/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam – Công an tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1930, địa chỉ: Tổ 1, phường A, thành phố T, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, Nguyễn Thu Lan A, đến nhà ông Trần Văn S, sinh năm 1930, địa chỉ tại: Tổ 1, phường A, thành phố T, tỉnh T, mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Sau khi vào nhà, Lan A bảo ông S mở cửa để đi vệ sinh rồi đi nhanh vào phòng ngủ của ông S tìm tiền nhưng không có, thấy 01 chùm chìa khóa ở trong hộp giấy cạnh giường ngủ. Lúc này ông S đi vào phòng, Lan A ngồi chơi nói chuyện cùng ông S khoảng 20 phút rồi chào ông S ra khỏi phòng đi về, nhưng Lan A không về mà trốn ở trong rèm cửa ở phòng ngủ phía sau, gần bếp nhà ông S. Ông S đi ra không thấy cửa mở, nghĩ Lan A chưa về nên lên tầng hai tìm Lan A. Thấy ông S đi lên tầng hai, Lan A chạy vào phòng ngủ của ông S lấy chùm chìa khóa mang ra mở khóa tủ kệ để Tivi ở ngoài phòng khách tầng một, thấy trong tủ có 01 hộp bằng sắt màu vàng đỏ, Lan A lấy chiếc hộp mang xuống phòng ngủ gần bếp mở hộp ra, thấy trong hộp có một số giấy tờ, 01 phong bì màu đỏ có chữ Chúc mừng năm mới và 01 chiếc ví màu đen, kiểm tra thấy có tiền, Lan A lấy chiếc phong bì và tiền trong ví, còn hộp, ví cùng các giấy tờ khác để lại ở nhà ông S.

Sau khi lấy được tiền, Lan A mở cửa phía sau nhà ông S, đi bộ lên khu vực đồi chè nhà ông Chu Văn T, thuộc thôn 1, xã An T đếm tiền được 8.800.000 đồng cất vào người, vứt lại phong bì ở đồi chè, sau đó đi xe ôm lên khu vực chợ Tam Cờ thành phố Tuyên Quang, dùng tiền của ông S để mua quần áo, tư trang cá nhân (quá trình điều tra không thu giữ được quần áo, tư trang Lan A đã mua) Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, Lan A mua sắm xong thì bắt xe ôm về nhà và giấu số tiền còn lại là 8.055.000 đồng vào dưới gối, trong phòng ngủ của em gái Lan A.

Khi phát hiện bị mất tiền, ông S đã đến Công an xã An Tường trình báo. Khoảng 12 giờ ngày 05/12/2019, Công an xã An Tường làm việc với Lan A, Lan A đã giao nộp cho Công an xã An Tường số tiền 8.055.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 05/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang thu giữ 01 hộp kim loại màu vàng đỏ, chiều dài 24 cm, rộng 12,5cm; 01 ví da nhãn hiệu Dylan màu đen đã cũ; 01 phong bì màu đỏ có ghi chữ Chúc mừng năm mới và số tiền 8.055.000 đồng.

Về dân sự: Ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 105 trả lại số tiền 8.055.000 đồng cho ông Trần Văn S. Số tiền 745.000 đồng, Lan A chiếm đoạt đã chi tiêu hết, ông S không yêu cầu bị cáo trả lại.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thu Lan A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSTP ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Thu Lan A về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người bị hại Trần Văn S vắng mặt. Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ông S không có yêu cầu gì đối với bị cáo về phần dân sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thu Lan A theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu Lan A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thu Lan A từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Về dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 09 tháng tù theo Bản án số 146/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố thành phố Tuyên Quang, buộc bị cáo Nguyễn Thu Lan A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về vật chứng: 01 hộp kim loại màu vàng đỏ; 01 ví da nhãn hiệu Dylan màu đen đã cũ; 01 phong bì màu đỏ đã thu giữ là vật dụng cá nhân của bị hại nhưng không còn nhu cầu sử dụng và không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Thu Lan A tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thu Lan A nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, xin HĐXX giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thu Lan A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản hiện trường; lời khai của bị hại... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 05/12/2019, tại nhà của ông Trần Văn S, thuộc thôn 1, xã A, thành phố T, tỉnh T, Nguyễn Thu Lan A (cư trú cùng thôn) đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 8.800.000 đồng của ông S.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Thu Lan A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thu Lan A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân về tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do bản tính lười lao động, để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 26/11/2019 đã bị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa chấp hành án) nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà ngày 05/12/2019 lại tiếp tục phạm tội mới cùng tính chất nên cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung. Xét mức án Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền (theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự) đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Xét thấy bị hại Trần Văn S không còn nhu cầu sử dụng và không yêu cầu nhận lại 01 hộp kim loại màu vàng đỏ; 01 ví da nhãn hiệu Dylan màu đen; 01 phong bì màu đỏ (đều đã qua sử dụng) nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Văn S không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thu Lan A** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thu Lan A **01** (Một) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù theo Bản án số 146/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố thành phố Tuyên Quang, buộc bị cáo Nguyễn Thu Lan A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 13/12/2019.

2. Căn cứ vào: Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 hộp kim loại màu vàng đỏ; 01 ví da nhãn hiệu Dylan màu đen; 01 phong bì màu đỏ (đều đã qua sử dụng).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 04/3/2020.

3. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thu Lan A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thu Lan A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Trần Văn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS ND thành phố Tuyên Quang ;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Đào Thị Thu Thủy

Báo cáo xét xử vụ án Hình sự

Hội 8h ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lý Thuý Hà** và ông **Đỗ Mạnh Châm**

- Thư ký Nguyễn Thị Hoài Hương

- Đại diện Viện kiểm sát Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Bị cáo:

NGUYỄN THU LAN ANH, sinh ngày 28/9/2001 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 12, phường An Tường (thôn 12, xã An Tường cũ), thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Họ tên mẹ kế: Lê Thị Huệ, sinh năm 1977; Chồng, con: Chưa có.

* Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân: Ngày 26/11/2019 bị Toà án nhân dân thành phố thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 146/2019/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam – Công an tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Trần Văn Sơ, sinh năm 1930, địa chỉ: Tổ 12, phường An Tường (thôn 12, xã An Tường cũ), thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, Nguyễn Thu Lan Anh, cư trú tại thôn 12, xã An Tường (nay là phường An Tường), thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến nhà ông Trần Văn Sơ, sinh năm 1930 (cư trú cùng thôn với Lan Anh), mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Sau khi vào nhà, Lan Anh bảo ông Sơ mở cửa để đi vệ sinh rồi đi nhanh vào phòng ngủ của ông Sơ tìm tiền nhưng không có, thấy 01 chùm chìa khóa ở trong hộp giấy cạnh giường ngủ. Lúc này ông Sơ đi vào phòng, Lan Anh ngồi chơi nói chuyện cùng ông Sơ khoảng 20 phút rồi chào ông Sơ ra khỏi phòng đi về, nhưng Lan Anh không về mà trốn ở trong rèm cửa ở phòng ngủ phía sau,

gần bếp nhà ông Sơ. Ông Sơ đi ra không thấy cửa mở, nghĩ Lan Anh chưa về nên lên tầng hai tìm Lan Anh. Thấy ông Sơ đi lên tầng hai, Lan Anh chạy vào phòng ngủ của ông Sơ lấy chùm chìa khóa mang ra mở khóa tủ kệ để Tivi ở ngoài phòng khách tầng một, thấy trong tủ có 01 hộp bằng sắt màu vàng đỏ, Lan Anh lấy chiếc hộp mang xuống phòng ngủ gần bếp mở hộp ra, thấy trong hộp có một số giấy tờ, 01 phong bì màu đỏ có chữ Chúc mừng năm mới và 01 chiếc ví màu đen, kiểm tra thấy có tiền, Lan Anh lấy chiếc phong bì và tiền trong ví, còn hộp, ví cùng các giấy tờ khác để lại ở nhà ông Sơ. Sau khi lấy được tiền, Lan Anh mở cửa phía sau nhà ông Sơ, đi bộ lên khu vực đồi chè nhà ông Chu Văn Thọ, thuộc thôn 13, xã An Tường (nay là phường An Tường) đếm tiền được 8.800.000 đồng cất vào người, vứt lại phong bì ở đồi chè, sau đó đi xe ôm lên khu vực chợ Tam Cờ thành phố Tuyên Quang, dùng tiền của ông Sơ để mua quần áo, tư trang cá nhân (quá trình điều tra không thu giữ được quần áo, tư trang Lan Anh đã mua) Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, Lan Anh mua sắm xong thì bắt xe ôm về nhà và giấu số tiền còn lại là 8.055.000 đồng vào dưới gối, trong phòng ngủ của em gái Lan Anh. Khi phát hiện bị mất tiền, ông Sơ đã đến Công an xã An tường trình báo. Khoảng 12 giờ ngày 05/12/2019, Công an xã An tường mời Lan Anh lên làm việc, Lan Anh đã giao nộp lại cho Công an xã số tiền 8.055.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 05/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang thu giữ 01 hộp kim loại màu vàng đỏ, chiều dài 24 cm, rộng 12,5cm; 01 ví da nhãn hiệu Dylan màu đen đã cũ; 01 phong bì màu đỏ có ghi chữ Chúc mừng năm mới và số tiền 8.055.000 đồng. Ngày 16/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 105, trả lại số tiền 8.055.000 đồng cho ông Trần Văn Sơ.

Về dân sự: Ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang trả lại số tiền 8.055.000 đồng cho ông Trần Văn Sơ, số tiền 745.000 đồng Lan Anh chiếm đoạt đã chi tiêu hết, ông Sơ không yêu cầu bị cáo trả lại.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thu Lan Anh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSTP ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Thu Lan Anh về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lan Anh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu

quả nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền (theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Trần Văn Sơ không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hướng xét xử vụ án

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thu Lan Anh** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thu Lan Anh () tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 13/12/2019.

Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù theo Bản án số 146/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Toà án nhân dân thành phố thành phố Tuyên Quang, buộc bị cáo Nguyễn Thu Lan Anh phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là

2. Căn cứ vào: Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Trần Văn Sơ: 01 hộp kim loại màu vàng đỏ; 01 ví da nhãn hiệu Dylan màu đen; 01 phong bì màu đỏ (đều đã qua sử dụng).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 07/10/2020.

3. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội

Bị cáo Nguyễn Thu Lan Anh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thu Lan Anh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Trần Văn Sơ vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Thẩm phán báo cáo

Đào Thị Thu Thủy

